TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng B và ông Mai Văn D.

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký.

- Đại diện diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên toà công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 03/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Lê Hồng Q, sinh năm 1972;

Nơi sinh: xã C, huyện M, tỉnh S; Quê quán: xã T, huyện Ttỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30B Đoàn Thị Đ, phường Q, quận Đ, thành phố H; Nơi ở trước khi bị bắt: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Tiến P, sinh năm 1948 (Đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1951; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(Chấp hành xong ngày 08/9/2019).

- Nhân thân:

+ Ngày 29/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

+ Ngày 16/8/2014 bị Công an phường H, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 22/11/2020 bị Công an huyện P, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành nộp phạt);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020 đến ngày 13/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1957; có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H;

2/ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1977; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã Nguyên Hòa, huyện P, tỉnh H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H;

2/ Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

- *Người làm chứng*:

1/ Anh Phạm Đình T, sinh năm 1984; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh H;

2/ Ông Đào Đình T, sinh năm 1949; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh H.

- *Người chứng kiến*: Ông Đỗ Đức G, sinh năm 1956; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Công an huyện P bắt quả tang tại nhà Lê Hồng Q, sinh năm 1972 trú tại thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H 02 đối tượng đang sử dụng ma túy gồm Lê Hồng Q và Phạm Đình T, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh H đang ngồi tại tầng 2 nhà Q, tại vị trí ngồi của Q và T phát hiện thu giữ 01 chai thủy tinh nắp nhựa đục 02 lỗ cắm ống hút nhựa và 01 cóng thủy tinh. Q tự nguyện giao nộp 01 hộp đựng thuốc lá bằng sắt in chữ Thăng Long, có kích thước (10x10x1,5) cm, đang để tại đầu giường tầng 2 nhà Q, trong hộp có 02 gói nilon dán kín, đều có kích thước (2x2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Q khai chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon trên là ma túy đá do Q mua về để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hồng Q tại thôn T, xã P, huyện P thu giữ: 01 dụng cụ hình chữ T, có kích thước (12x5) cm, cán làm bằng nhựa màu đen, gắn với

thanh kim loại dạng xoắn dài 7 cm; 01 dụng cụ hình chữ T, kích thước (12x15) cm, đầu chữ T cuốn bằng vải và dây cao su, gắn ống kim loại hình lục giác; 02 lưỡi vam bằng kim loại đều dài 08 cm, phần đầu vam hình lục giác, phần lưỡi vam dẹt, chiều dài 05 cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen, biển kiểm soát 34P6-3854, kèm theo đăng ký xe của xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29L5-8775, kèm theo 01 đăng ký của xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 29F1-059.35, không có đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, không có biển kiểm soát, không có yếm, số khung là: RLHHC12008Y624925, số máy là: HC12E-0263135; 02 cánh yếm bằng nhựa màu xám đen, ghi chữ Wave S; 01 Biển kiểm soát số 89K4-8024; 01 biển kiểm soát số 89H3-1053; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại E181, màu đen vàng, đã qua sử dụng, điện thoại chứa 01 sim nhà mạng VIETTEL, số thuê bao là: 0334895746, lắp 01 thẻ nhớ loại micro 1GB.

Tại bản Kết luận giám định số 317/MT-PC09 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng **0,766** gam là ma túy, loại **Methamphetamine**. Hoàn lại 0,710 gam **Methamphetamine** trong niêm phong ký hiệu M1, giao Công an huyện P quản lý.

Lê Hồng Q khai: Bản thân Q là người nghiện ma túy, nên khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/11/2020 Q đi đến khu vực Bến xe H thuộc thành phố H, tại đây Q gặp một người đàn ông mà Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Q hỏi người đó có biết ai bán hàng không. Người đàn ông trả lời muốn mua hàng gì, thì Q nói mua ma túy đá. Sau đó người đàn ông trên đã bán cho Q 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì Q mang số ma túy trên về nhà tại thôn T, xã Phan Phan Nam, huyện P, cất giấu tại tầng 2, quá trình đi mua ma túy và cất giấu ma túy Q thực hiện một mình mà không nói cho ai biết. Một lúc sau có Phạm Đình T là bạn đến nhà Q chơi, biết T cũng là người nghiện ma túy, nên Q đã rủ T lên tầng 2 nhà mình cùng sử dụng ma túy. Tại đây, Q lấy một phần từ số ma túy Q mua được nêu trên cho vào cóng thủy tỉnh của Q, sau khi cả hai sử dụng ma túy bằng hình thức hút xong, số ma túy còn lại Q cho vào hộp đựng thuốc lá bằng kim loại in chữ Thăng Long, rồi cất giấu tại đầu giường, xong Q và T đi ngủ tại tầng 2 nhà Q. Sáng ngày 07/11/2020, Q và T ngủ dậy tiếp tục cùng nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong cóng và đang ngồi tại chỗ thì bị Công an huyện P bắt quả tang.

Phạm Đình T khai nhận có đến nhà Lê Hồng Q chơi và sử dụng trái phép chất ma túy như Q đã khai nhận ở trên nH không biết việc Q mua ma túy ở đâu, của ai.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q do không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Việc Lê Hồng Q và Phạm Đình T sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với Q và T và

tiêu hủy 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 nắp nhựa đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn cóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát: 34P6-3854 T sử dụng để đi đến nhà Q vào tối ngày 06/11/2020 và đăng ký xe là của mẹ đẻ T là bà Phạm Thị Lệ, sinh năm 1960 trú tại tổ dân phố D, phường M, thị xã M, tỉnh H cho T mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định.

Sau khi Lê Hồng Q bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hai hành vi trộm cắp tài sản khác vào các ngày, cụ thể như sau:

+ Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2020, Lê Hồng Q một mình đi bộ từ nhà Q ở T, xã P đến Công ty giống cây trồng huyện P thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H, để tìm gặp vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã P, huyện P đang làm phụ hồ xây tường tại đây. Q đi qua lối cửa phụ để vào khuôn viên Công ty, rồi đi loanh quanh để tìm chị T nH không gặp, lúc này Q nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 89H3-1053 của ông Phạm Văn H, sinh năm 1957 trú tại thôn T, xã P, huyện P đang dựng trước cửa nhà kho, không có ai trông giữ. Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên nên Q tiến lại gần chiếc xe, dùng chìa khóa xe mô tô của Q mang theo từ trước cắm vào ổ khóa thì mở được khóa điện. Q nổ máy điều khiển qua cổng chính của Công ty đi thẳng về nhà Q rồi lấy cà lê hai đầu tháo biển kiểm soát xe, kiểm tra cốp thì phát hiện có chiếc điện thoại nhãn hiệu PHILIPS. Q giữ lại điện thoại và thẻ nhớ, còn chiếc sim lắp trong máy Q vứt đi, lắp thay thế bằng sim của Q số thuê bao là: 0334895746 để sử dụng. Khoảng 10 ngày sau, Q khai có bạn tên là Hùng ở tỉnh Ninh Bình (không biết họ, năm sinh địa chỉ cụ thể), đến nhà chơi và hỏi mượn chiếc xe mô tô trên thì Q đồng ý cho mượn, nH sau đó chưa thấy quay lại trả xe.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26/KL-HĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 89H3-1053 đăng ký ngày 24/12/2004 tại thời điểm ngày 05/10/2020, có giá trị là 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip, loại E181, màu đen vàng, mặt màn hình đã có vết trầy xước (đã qua sử dụng), 01 thẻ nhớ loại Micro 1GB. Tại thời điểm ngày 05/10/2020 có giá trị 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp là 3.600.000 đồng.

Ngày 09/11/2020 ông H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 89H3-1053 và Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên.

Đối với người tên Hùng quê Ninh Bình, do không biết họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, loại E181, màu đen vàng, 01 thẻ nhớ loại micro 1GB là tài sản của ông Phạm Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại

cho ông H. Ông H yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 3.400.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô bị trộm cắp.

+ Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/10/2020, Lê Hồng Q đi xe khách Thành Công từ bến xe Giáp Bát - H để về nhà Q tại thôn T, xã P. Ở trên xe Q ngủ quên, khi tỉnh dậy thì xe khách đã về bến L, xã Nguyên Hòa, huyện P. Lúc này khoảng 21 giờ, Q xuống xe khách thì thấy lán gửi xe mô tô không khóa, Q vào trong lán thấy có hai chiếc xe mô tô và quan sát không có ai trông giữ, liền nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trong lán. Q dùng chìa khóa xe mô tô mang theo từ trước, chọc vào ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream nH không mở được. Q tiếp tục dùng chìa khóa chọc vào ổ khóa chiếc xe mô tô còn lại nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 89K4-8024 của anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H để mở, thì mở được khóa điện. Q dong xe ra khỏi lán, rồi nổ máy điều khiển về nhà Q, cất giấu tại lán xe của gia đình. Đến ngày hôm sau, Q sử dụng chiếc cà lê hai đầu tháo biển kiểm soát xe, dùng tuốc lơ vít loại 4 cạnh, tháo 2 cánh yếm xe với mục đích để tránh bị phát hiện.

Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 31/10/2020 anh Nguyễn Duy H là phụ xe buýt có gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 89K4-8024 của anh Nguyễn Duy H tại lán trông giữ xe của chị Phạm Thị T tại bến xe khách bến L, xã Nguyên Hòa, huyện P thì bị kẻ gian trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-HĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 89K4-8024 đăng ký ngày 22/9/2008 tại thời điểm ngày 31/10/2020, có giá trị là 5.000.000 đồng.

Ngày 08/11/2020 anh Nguyễn Duy H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký: 89K4-8024.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, không có biển kiểm soát, không có yếm, số khung là: RLHHC12008Y624925, số máy là: HC12E-0263135; 02 cánh yếm bằng nhựa màu xám đen, ghi chữ Wave S; 01 Biển kiểm soát số 89K4-8024 kèm đăng ký xe, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy H, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Duy H, anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì thêm.

Chị Nguyễn Thị T giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 cà lê màu xám, loại có hai đầu (8-10); 01 chiếc tuốc lơ vít có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 đôi giày vải màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen-đỏ-trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen là dụng cụ và trang phục Q dùng đi trộm cắp tài sản.

Chị Nguyễn Thị T là vợ của Q, nH không biết Q thực hiện các hành vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý đối với chị Nguyễn Thị T.

- Đối với Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát: 29F1-059.35. Lê Hồng Q khai: Q mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda,

loại Wave, màu sơn đen, mang biển kiểm soát: 29F1-059.35 trên tại thành phố H của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 2.900.000 đồng vào tháng 8/2020. Khi mua thì được người bán cho biết *"xe không có giấy tờ"*, nH vẫn đồng ý mua để sử dụng. Khi trao đổi mua bán xe thì không có ai khác biết. Qua điều tra, xác định xe có số máy: HC12E-7070789, còn số khung không xác định được do đã bị mài xóa. Tiến hành trưng cầu giám định số khung nguyên thủy của phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 287/PC09 Ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát: 29F1-059.35, có hàng số máy: HC12E-7070789 là số máy nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. Hàng số khung bị mài phá sâu không xác định được số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra. Hai ký tự nguyên thủy cuối cùng của hàng số khung được xác định là 94. Tra cứu theo số máy trên, kết quả ra xe mô tô Honda, loại Wave, màu sơn đen bạc, có số khung là: RLHHC1257FY070694, chủ xe: Bùi Văn T, địa chỉ: xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh H, biển số đăng ký: 89B1-30173. Xe mô tô trên anh T cho mẹ đẻ là Vũ Thị Hoài mượn đi, ngày 08/5/2020, bà Hoài dùng xe để đi làm thì bị kẻ gian trộm lấy mất xe. Tra cứu theo biển kiểm soát: 29F1-059.35, kết quả ra phương tiện nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, số máy là: 2983648, số khung là: 183594, chủ xe tên Cao Thắng, sinh năm 1984, địa chỉ số 22 ngõ 17 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố H. Qua xác minh, anh Thắng trình bày, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, mang biển kiểm: 29F1-059.35 của anh Thắng bị kẻ gian trộm cắp vào năm 2014. Ngay sau đó anh Thắng đã trình báo sự việc đến Công an phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố H. Cơ quan điều tra đã gửi công văn trao đổi thông tin trên với Công an phường Yên Phụ. Tiến hành làm việc với Công ty Honda Việt Nam, và được Công ty cung cấp: đối với chiếc khung xe trên, không thể xác định được là của xe mô tô biển kiểm soát: 89B1-301.73 hay của xe mô tô nào khác. Vì vậy, đối với hành vi mua xe mô tô trên của Q cùng vật chứng liên quan Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29L5-8775; 01 phong bì thư được niêm phong, ghi số 317/MT-PC09 bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 01 hộp đựng thuốc lá bằng sắt in chữ Thăng Long; 01 dụng cụ hình chữ T, có kích thước (12x5) cm, cán làm bằng nhựa màu đen, gắn thanh kim loại dạng xoắn dài 7 cm; 01 dụng cụ hình chữ T kích thước (12x15) cm, đầu chữ T cuốn bằng vải và dây cao su, gắn với ống kim loại hình lục giác; 02 lưỡi vam bằng kim loại đều dài 08 cm, phần đầu vam hình lục giác, phần lưỡi vam dẹt, có chiều dài 05 cm; 01 cà lê màu xám, loại có hai đầu (8-10); 01 chiếc tuốc lơ vít có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 đôi giày vải màu xám; 01 chiếc quần dài bò màu đen; 01 áo chống nắng màu đen-đỏ-trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 biển kiểm soát: 89H3-1053; 01 sim nhà mạng VIETTEL, số thuê bao là: 0334895746 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Quá trình Điều tra Lê Hồng Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT - VKSPC, ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí quan điểm của bị hại Phạm Văn H là sẽ có trách nhiệm bồi thường cho ông H trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát số 89H3-1053 số tiền 3.400.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29L5-8775 bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo xin lại để làm phương tiện cho vợ bị cáo đi lại.

Bị hại ông Phạm Văn H đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Q bồi thường cho ông số tiền 3.400.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo Q trộm cắp của ông. Ngoài ra ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Ông H đề nghị HĐXX xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T đề nghị HĐXX giải quyết cho chị xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29L5-8775 là chiếc xe mà chị đã bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hồng Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội *"Trộm cắp tài sản"* và Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho ông Phạm Văn H trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo Q đã trộm cắp là 3.400.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip, 01 chiếc thẻ nhớ loại micro 1GB ông H đã nhận lại tài sản và 01 chiếc sim điện thoại bị cáo Q đã vứt đi, ông H không

có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Bị hại chị Phạm Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Trả lại bị cáo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 29L5-8775, kèm theo 01 đăng ký của xe mô tô, xe máy.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 0,710 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 hộp đựng thuốc lá bằng sắt in chữ Thăng Long; 01 dụng cụ hình chữ T, có kích thước (12x5) cm, cán làm bằng nhựa màu đen, gắn thanh kim loại dạng xoắn dài 7 cm; 01 dụng cụ hình chữ T kích thước (12x15) cm, đầu chữ T cuốn bằng vải và dây cao su, gắn với ống kim loại hình lục giác; 02 lưỡi vam bằng kim loại đều dài 08 cm, phần đầu vam hình lục giác, phần lưỡi vam dẹt, có chiều dài 05 cm; 01 cà lê màu xám, loại có hai đầu (8-10); 01 chiếc tuốc lơ vít có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 đôi giày vải màu xám; 01 chiếc quần dài bò màu đen; 01 áo chống nắng màu đen-đỏ-trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 sim nhà mạng VIETTEL, số thuê bao là: 0334895746 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghỉ nghị án: Bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong các giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan Điều tra đã thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 25-26), biên bản khám xét (BL: 29-30), biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL: 27), biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL: 148, 243, 272), Kết luận giám định(BL: 16), kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL: 107-108, 111-112), bản tường trình (BL: 141, 143-147, 173-176), biên bản ghi lời khai (BL: 123-124, 126-140), biên bản hỏi cung bị can (BL: 163-172, 188-189); Đơn trình báo (BL: 235, 256), bản tường trình, biên bản ghi lời khai của bị hại (BL: 231-232, 236-237, 262-265), biên bản làm việc với bị hại (BL: 248, 251); biên bản xác định hiện trường (BL: 238, 268-269), sơ đồ hiện trường (BL: 239, 270), bản ảnh hiện trường (BL:240, 271); bản tường trình (BL: 222), biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (BL: 218- 221, 253-254, 266-267); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến (BL: 216 -217, 246-247, 249 - 250) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận Lê Hồng Q có các hành vi phạm tội như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, tại tầng 2 nhà của Lê Hồng Q ở thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H, Lê Hồng Q đã có hành vi tàng trữ 0,766 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Lê Hồng Q đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/10/2020, tại Công ty giống cây trồng huyện P thuộc thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H lợi dụng sở hở của chủ sở hữu, Lê Hồng Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 89H3-1053 của ông Phạm Văn H, sinh năm 1957 trú tại thôn T, xã P, huyện P, có trị giá 3.400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Philips, 01 chiếc thẻ nhớ loại micro 1GB có trị giá 200.000 đồng;

Hành vi thứ ba: Khoảng từ 21 giờ 00 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 31/10/2020, tại lán xe thuộc bến L, xã Nguyên Hòa, huyện P, tỉnh H, Lê Hồng Q đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 89K4-8024 của chủ sở hữu anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H, có trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản hai lần bị cáo Lê Hồng Q trộm cắp nêu trên là 8.600.000 đồng đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý Hg

mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và bị cáo đã nhiều lần được nhà nước giáo dục, cải tạo nH bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản đều do một mình bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không có đồng phạm, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với những hành vi mà bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX sẽ cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong ngày 08/9/2019), bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 07/11/2020 bị cáo lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 05/10/2020 và ngày 31/10/2020, các lần phạm tội giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Ngoài ra tại cơ quan điều tra sau khi bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp tài sản do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quan điểm đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự "phạm tội nH gây thiệt hại không lớn" là chưa phù hợp. Bởi lẽ, tổng thiệt hại của hai lần bị cáo trộm cắp tài sản là 8.600.000 đồng đã gấp 4 lần mức khởi điểm khung hình phạt của tội trộm cắp tài

sản nên không thể coi hành vi phạm tội của bị cáo là gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo Q không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Hồng Q ngày 06/11/2020 tại khu vực bến xe khách H, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu và người tên Hùng quê Ninh Bình mà Q cho mượn chiếc xe máy đã trộm cắp được của ông Phạm Văn H do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị T là vợ của Q, nH không biết Q thực hiện các hành vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với chị Nguyễn Thị T.

Đối với Lê Hồng Q và Phạm Đình T sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với Q và T và tiêu hủy 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 nắp nhựa đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn cóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa là đúng quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Phạm Văn H yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 3.400.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát số 89H3-1053 mà bị cáo Q trộm cắp của ông H. Tại phiên tòa, bị cáo Q cũng nhất trí sẽ có trách nhiệm bồi thường ông H trị giá chiếc xe mô tô là 3.400.000 đồng. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông H nên yêu cầu của ông H là có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip, 01chiếc thẻ nhớ loại micro 1GB ông H đã nhận lại và 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại mà bị cáo Q đã vứt đi ông H không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Bị hại chị Phạm Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Vật chứng của vụ án:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29L5-8775, kèm theo 01 đăng ký của xe mô tô, xe máy số: A 0407170 mang tên Nguyễn Thị Thanh, do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 06/10/2000 thu tại nhà bị cáo Q và vợ là chị Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q và chị Nguyễn Thị T trình bày nguồn gốc chiếc xe máy nêu trên là do bị cáo Q mua năm 2016 bằng tiền của chị T đưa với giá là 2.900.000 đồng, xe có đăng ký, chị T sử dụng làm phương tiện đi lại từ khi mua cho đến nay. Bị cáo Q và chị T đề nghị HĐXX cho xin lại để làm phương tiện

đi lại. Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, không liên quan đến vụ án. Do vậy sẽ trả lại bị cáo Q và vợ là chị Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe nêu trên.

+ Đối với chiếc biển kiểm soát 89H3-1053, cùng đăng ký xe mang tên ông Phạm Văn H và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát: 29F1-059.35 Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

+ Đối với 0,710g ma túy, loại Methamphetamine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy;

+ Đối với 01 dụng cụ hình chữ T, có kích thước (12x5) cm, cán làm bằng nhựa màu đen, gắn với thanh kim loại dạng xoắn dài 7 cm; 01 dụng cụ hình chữ T, kích thước (12x15) cm, đầu chữ T cuốn bằng vải và dây cao su, gắn ống kim loại hình lục giác; 02 lưỡi vam bằng kim loại đều dài 08 cm, phần đầu vam hình lục giác, phần lưỡi vam dẹt, chiều dài 05 cm; 01 cà lê màu xám, loại có hai đầu (8-10); 01 chiếc tuốc lơ vít có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 đôi giày vải màu xám; 01 chiếc quần dào bò màu đen; 01 áo chống nắng màu đen-đỏ-trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 sim nhà mạng VIETTEL, số thuê bao là: 0334895746 là vật thu của bị cáo Q, không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản và Điều 47; Điều 48, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Q 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lê Hồng Q chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

- *Vê trách nhiệm dân sự:*

+ Bị hại chị Phạm Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

+ Buộc bị cáo Lê Hồng Q phải bồi thường cho bị hại ông Phạm Văn H, sinh năm 1957, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 89H3-1053 số tiền 3.400.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip, 01 chiếc thẻ nhớ loại micro 1GB ông H đã nhận lại và 01 sim điện thoại lắp trong điện thoại mà bị cáo Q đã vứt đi, ông H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không chịu thi hành, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Trả lại bị cáo Lê Hồng Q và vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 29L5-8775, kèm theo 01 đăng ký của xe mô tô, xe máy số: A 0407170 mang tên Nguyễn Thị Thanh, do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp ngày 06/10/2000.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 0,710 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp đựng thuốc lá bằng sắt in chữ Thăng Long có kích thước (10x10x1,5)cm; 01 dụng cụ hình chữ T, có kích thước (12x5) cm, cán làm bằng nhựa màu đen, gắn với thanh kim loại dạng xoắn dài 7 cm; 01 dụng cụ hình chữ T, kích thước (12x15) cm, đầu chữ T cuốn bằng vải và dây cao su, gắn ống kim loại hình lục giác; 02 lưỡi vam bằng kim loại đều dài 08 cm, phần đầu vam hình lục giác, phần lưỡi vam dẹt, chiều dài 05 cm; 01 cà lê màu xám, loại có hai đầu (8-10); 01 chiếc tuốc lơ vít có cán bằng nhựa màu đen đỏ; 01 đôi giày vải màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu đen; 01 áo chống nắng màu đen đỏ trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 sim nhà mạng VIETTEL, ghi dãy số 89840-48000-07634-9287, số thuê bao là: 0334895746 là các vật thu của bị cáo Lê Hồng Q.

(Tình trạng, số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

- *Về án phí*: Bị cáo Lê Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-*Quyền kháng cáo*: bị cáo Lê Hồng Q, bị hại ông Phạm Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Phạm Thị T; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh H;*
- *VKSND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THA dân sự huyện P;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QL và NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Q